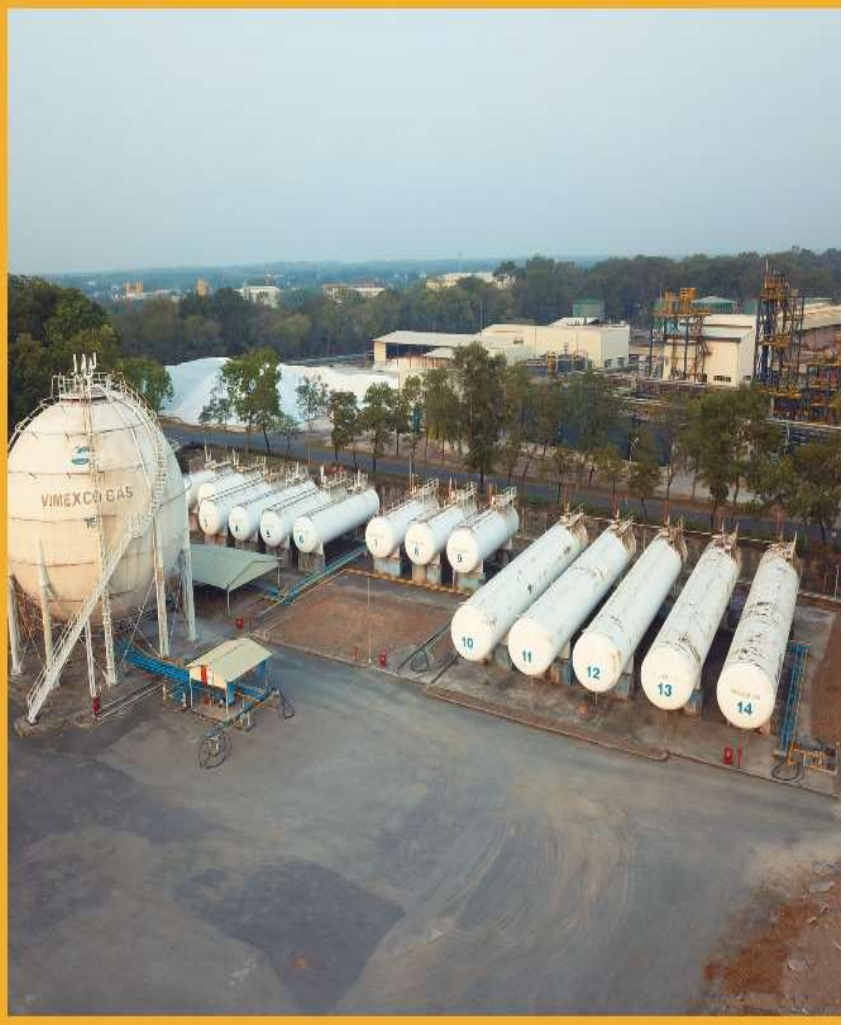

VIMEXCO GAS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU
DN: C=VN, S=TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500755050
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.04.14 16:37:24+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

VUNG TAU PETROLEUM TRADING AND SERVICE JOINY STOCK COMPANY

Tên viết tắt	VIMEXCO GAS
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 3500755050 cấp lần đầu ngày 21/07/2006, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 28/05/2021
Vốn điều lệ	96.000.000.000 đồng
Mã cổ phiếu	VMG

52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

www.vimexcogas.com.vn

contact@vimexcogas.com.vn

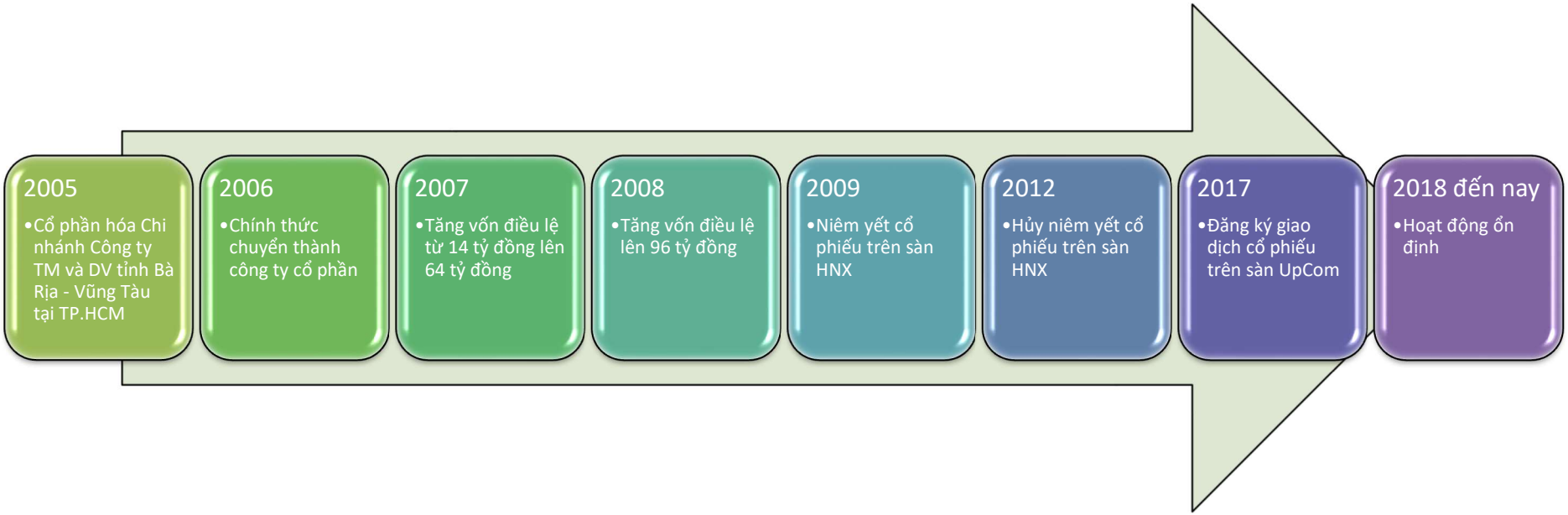

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

`

Kinh doanh và phân phối LPG Dân dụng

Kinh doanh và phân phối LPG Công nghiệp

Dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình gas

Dịch vụ thuê xe vận chuyển LPG

Dịch vụ thuê kho chứa LPG

Dịch vụ chiết nạp LPG

Dịch vụ lắp đặt và bảo trì hệ thống bồn chứa LPG

Dịch vụ ủy thác nhập khẩu LPG

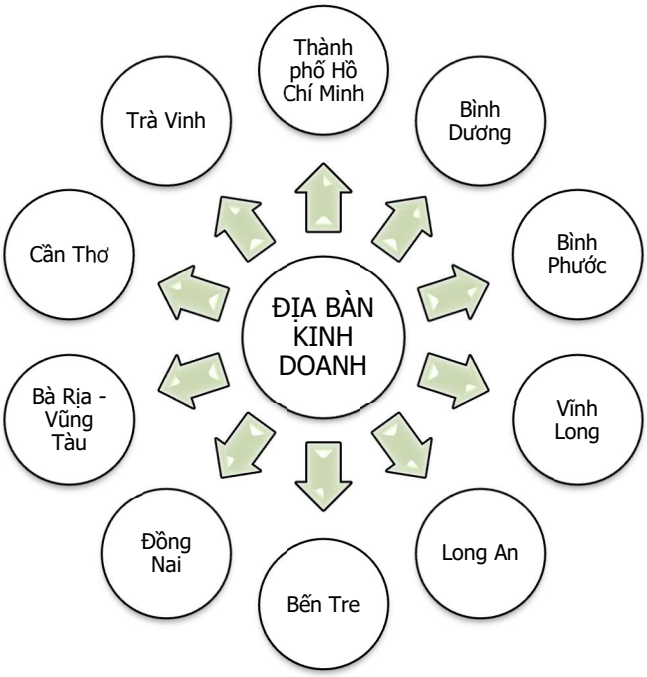

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định.
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
BAN KIỂM SOÁT	Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật.
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Ban Tổng giám đốc (TGĐ) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

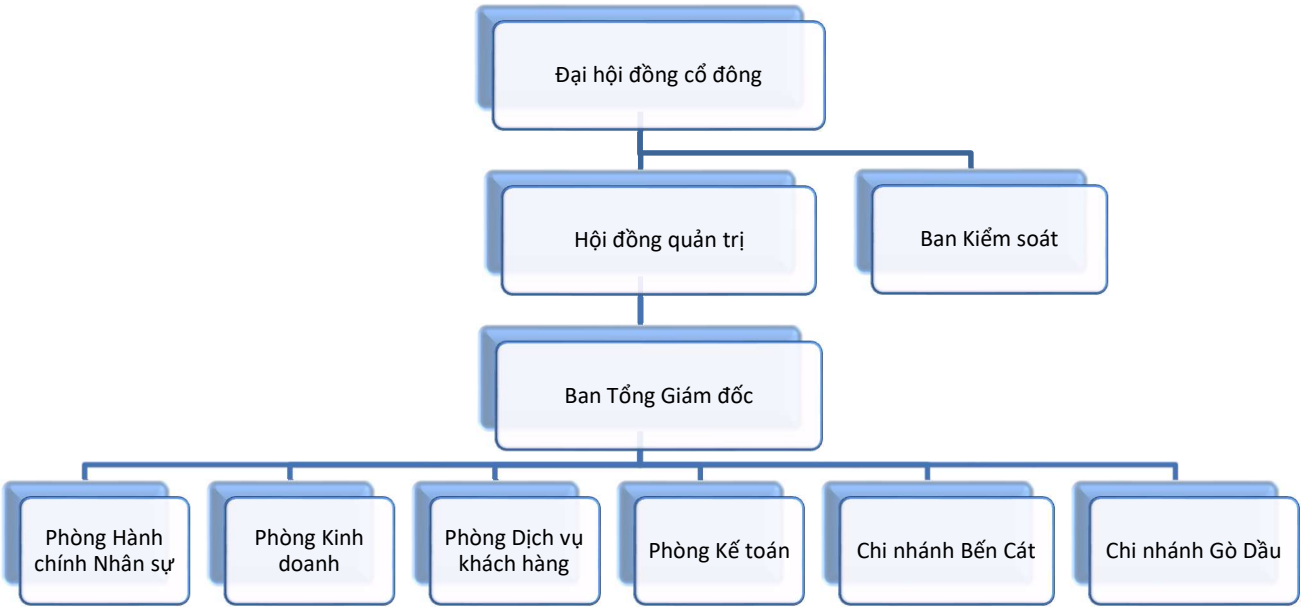

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng và phát triển

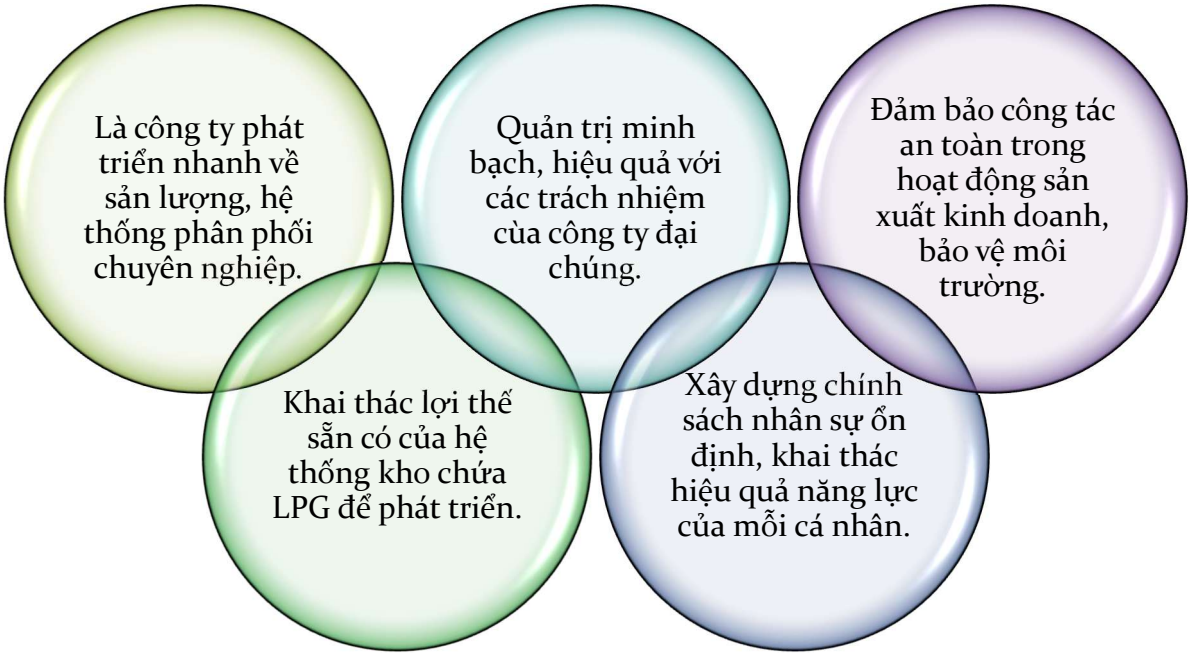

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến một số lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, bao gồm công nghiệp, nông nghiệp và tiêu dùng. Hiện nay, LPG (Khí hoá lỏng – gas) đang được sử dụng làm nguyên liệu phổ thông trong các ngành này. Kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ LPG sẽ tăng, và ngược lại.

Rủi ro cạnh tranh

Là sản phẩm kinh doanh nhiều triển vọng, tính cạnh tranh trong thị trường LPG đang ngày một tăng cao với sự xuất hiện của hàng loạt các Công ty, các Tập đoàn đa quốc gia và các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và quản lý điều hành.

Bên cạnh đó điều kiện thông thoáng về điều kiện thương nhân đầu mối qua đó sẽ có hàng loạt các thương hiệu nhỏ ở địa phương ra đời làm cho việc cạnh tranh càng khốc liệt đến từng vùng.

Số lượng nhà cung cấp tăng lên trong khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn còn diễn biến phức tạp. Thị trường đã ghi nhận nhiều trường hợp sử dụng vỏ bình gas của các hãng có uy tín và bơm vào khí kém chất lượng. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có Vimexcogas, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng.

Rủi ro pháp luật:

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán, thị trường chứng khoán … bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc sửa đổi, bổ sung, chậm ban hành, các chính sách, văn bản quy phạm phát luật, sự chồng chéo, mâu thuẫn nhau giữa các văn bản quy phạm pháp luật … có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu còn chịu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật liên quan đến việc kinh doanh, tồn trữ, chiết nạp LPG bởi đây là lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Do đó, những chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực này đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro biến động giá

  Giá bán khí hóa lỏng (LPG) trên thị trường trong nước thường được xác định dựa trên giá thế giới hoặc giá hợp đồng (gọi là giá CP – Contract Price) công với các yếu tố khác như thuế, tỷ giá, phí vận chuyển, chi phí quản lý và lợi nhuận của nhà phân phối. Giá CP gas thế giới thường do các nhà cung cấp lớn như Saudi Aramco công bố chốt cuối tháng và áp dụng từ đầu tháng sau. Vì thế giá CP thế giới thường xuyên thay đổi hàng tháng và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Rủi ro rò rỉ khí hoá lỏng (LPG) và rủi ro cháy nổ

  Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG) luôn tiềm ẩn những rủi ro rò rỉ đường ống dẫn khí, hệ thống bồn chứa, vỏ chai chứa và rủi ro cháy nổ. Các rủi ro này khi xảy ra đều gây thiệt hại về tài sản, con người, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh. Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm về tài sản và tính mạng nhằm hạn chế thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

Rủi ro khác:

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Đó là những rủi ro về thiên tai (hạn hán, lũ lụt, động đất …), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo …

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh

Trong năm 2024, công ty đã phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến biến động giá cả và tỷ giá. Chính sách tiền tệ trong nước thắt chặt đã làm tăng tỷ giá mạnh, ảnh hưởng đến giá mua vào và giá bán, dẫn đến giảm lãi gộp bình quân cho mỗi bình LPG.

Chi phí tài chính của công ty lên tới 9.2 tỷ đồng, chiếm khoảng 17% tổng chi phí, khiến cho gánh nặng tài chính trở nên đáng kể.

Kết thúc năm 2024, sản lượng công ty chỉ đạt 31.547 tấn, đạt 39.9% kế hoạch đề ra. Doanh thu kinh doanh LPG thuần đạt 620 tỷ đồng, hoàn thành 47.2% kế hoạch. Doanh thu từ dịch vụ đạt 6.9 tỷ đồng, hoàn thành 98.6% kế hoạch. Tổng kết, công ty lỗ 5.9 tỷ đồng.

Những con số này cho thấy công ty cần phải đánh giá lại chiến lược kinh doanh và tài chính để có thể cải thiện hiệu quả hoạt động trong những năm tới.

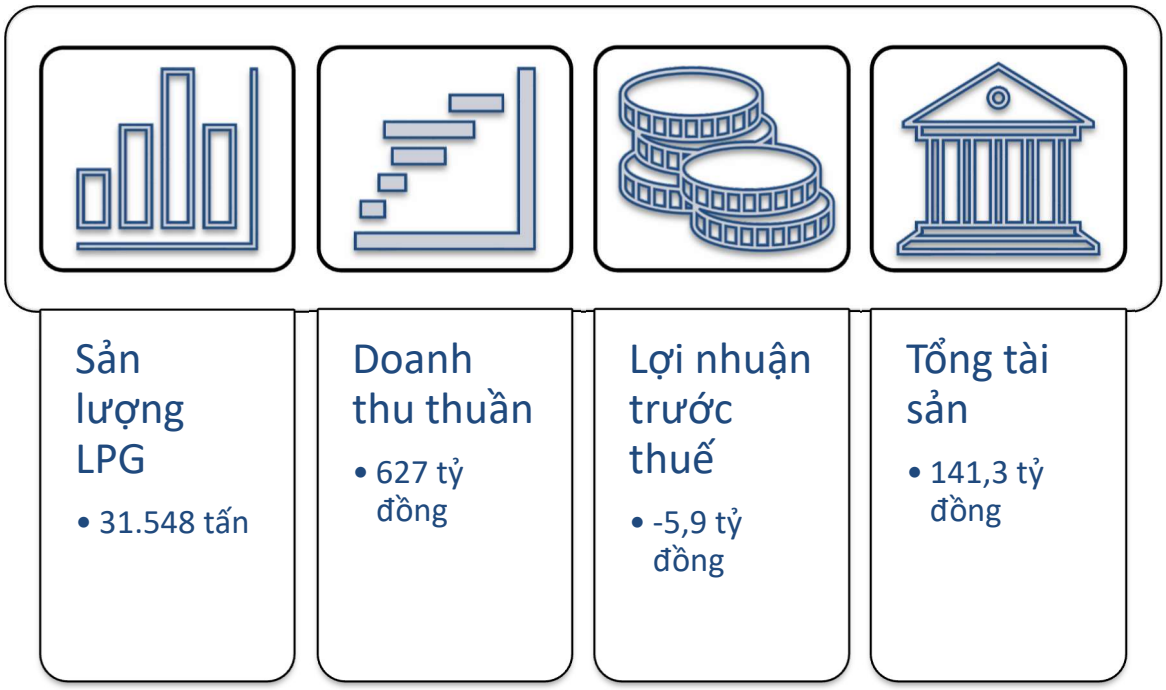

2. Tổ chức nhân sự

a. Ban điều hành

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN THÁI HƯNG LONG

Sinh năm 1970

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 187.300 cổ phần

Quá trình công tác

- 1994-2015: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Totalgaz Việt Nam
- 2015-2016: Giám đốc kinh doanh Công ty CP Tập Đoàn Dầu Khí Alpha Petro
- 2020 - 2024: Gián đốc Phát Triển Kinh Doanh Công ty CP Đầu tư XNK và Phát triển Năng Lượng Toàn Cầu
- 2024 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty CP Thương mại và Dịch Vụ Dầu khí Vũng Tàu

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẶNG TRẦN HỒNG QUÂN

Sinh năm 1983

Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có

Quá trình công tác

- 2005 - 2010: nhân viên kế toán - Công ty Cổ phần Hóa được phẩm Mekophar
- 2010 : Kế toán tổng hợp - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
- 2010 - nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu

Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2024:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thái Hưng Long	Tổng Giám đóc	01/10/2024	
2	Ông Trần Minh Hiếu	Tổng Giám đóc	04/04/2023	01/10/2024
3	Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Phó Tổng Giám đốc	03/04/2023	11/11/2024

b. Tổ chức nhân sự:

Biến động nhân sự trong năm 2024

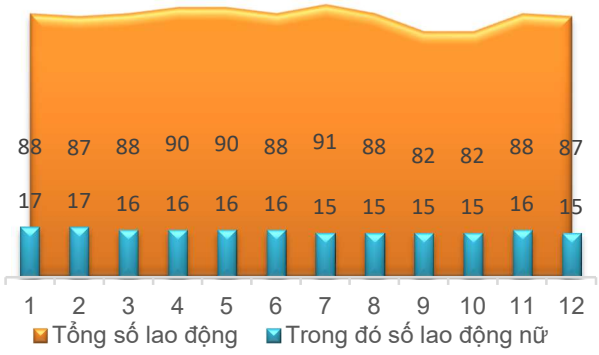

Thu nhập bình quân
(triệu đồng/người/tháng)

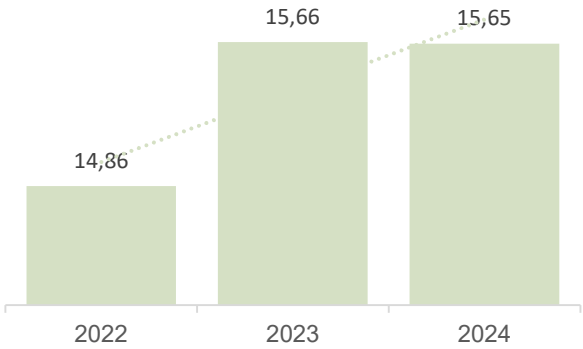

Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 44h/tuần, từ thứ Hai đến thứ Bảy, nghỉ trưa 01h đối với các bộ phận văn phòng.

Đối với các bộ phận kho, chiết nạp, giao hàng, Công ty tổ chức làm việc luân phiên từ thứ Hai đến Chủ nhật.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ công việc, các nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, lễ, tết, ốm đau, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Luật Lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy đối với công nhân, nhân viên tại các kho tồn trữ, trạm chiết nạp.

Đào tạo hàng năm: Căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp để huấn luyện. Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động

Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng dựa trên các yếu tố: yêu cầu của từng vị trí công việc, năng lực của nhân viên, hiệu quả công việc được giao và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động được Công ty thực hiện theo quy định của Luật lao động, Nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/(giảm)
Tổng giá trị tài sản	125.418.109.565	141.321.666.758	12,7
Doanh thu thuần	1.295.408.045.942	626.931.378.893	(51,6)
Lợi nhuận thuần	2.516.913.602	(7.642.125.205)	(403,6)
Lợi nhuận khác	(660.135.694)	1.747.293.346	364,7
Lợi nhuận trước thuế	1.856.777.908	(5.894.831.859)	(417,5)
Lợi nhuận sau thuế	553.326.451	(6.401.386.128)	(1.256,9)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	58	(667)	(1.256,9)

b. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,93	1,01
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,90	0,98
2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	90,60	84,31
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	964,27	537,28
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	Lần	239,49	753,14
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	4,44	10,33
4.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	(0,94)	0,14
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(44,39)	9,43
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	(4,17)	1,48
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	(1,22)	0,19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

- Số cổ phiếu phổ thông : 9.600.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành : 9.600.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu chuyển nhượng tự do : 9.600.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 23 tháng 10 năm 2024

	Số lượng cổ đông	*Số cổ phần*	*Tỷ lệ (%)*
Cổ đông trong nước	**1.243**	**9.532.500**	**99,3**
Cá nhân	1.240	9.502.420	99,0
Tổ chức	3	30.080	0,3
Cổ đông nước ngoài	**5**	**67.500**	**0,7**
Cá nhân	4	20.400	0,2
Tổ chức	1	47.100	0,5
Tổng cộng	**1.248**	**9.600.000**	**100,0**

Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Tên cá nhân / tổ chức	*Số cổ phần*	*Tỷ lệ (%)*
Ông Lê Hữu Chí	1.811.325	18,87
Bà Lê Thị Thanh Tuyền	2.306.000	24,02
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	1.847.908	19,25

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Lần thứ nhất:

Tháng 03/2007, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 14 tỷ đồng lên 64 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện phát phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu (giá 10.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cổ đông chiến lược (giá 27.000đ/cổ phần), phát hành quyền mua cho cán bộ công nhân viên (giá 18.000đ/cổ phần), chào bán riêng lẻ cho 32 nhà đầu tư (giá bình quân: 30.500đ/cổ phần).

Thời điểm	**Vốn điều lệ (đồng)**	**Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)**	**Nguồn tăng**
Sau khi cổ phần hoá	14.000.000.000		
Tháng 03/2007	64.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho 87 nhà đầu tư, bao gồm: Cổ đông chiến lược: 03 tổ chức. Cổ đông tham gia đấu giá: 28 người (không kể 4 người là CBCNV). CBCNV: 35 người. Cổ đông hiện hữu ngoài doanh nghiệp: 21 người.

- Lần thứ 2:

Tháng 09/2008, sau khi được sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được sự chấp thuận của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 1627/UBCK- QLPH của

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12/08/2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 64 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng thông qua chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn thặng dư của đợt chào bán năm 2007.

Sau khi hoàn tất đợt tăng vốn năm 2008, Công ty đã hoàn tất các hồ sơ về việc chia cổ phiếu thưởng để chuyển lại cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Nguồn tăng
Tháng 03/2007	64.000.000.000		
Tháng 09/2008	96.000.000.000	32.000.000.000	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường

Vimexco Gas cung cấp sản phẩm chính là khí hóa lỏng LPG, là một trong những nhiên liệu đốt sạch có hàm lượng khí thải Dioxit Cacbon & Oxicacbon gây hiệu ứng nhà kính khá thấp, ít gây hại với môi trường. Hệ thống bồn chứa, đường ống dẫn và bình chứa LPG luôn được Công ty ưu tiên thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ nhằm hạn chế tối đa tình trạng rò rỉ LPG, gây huy hại đến môi trường.

b. Năng lượng tiêu thụ phục vụ sản xuất kinh doanh

Điện	Nước	Xăng, dầu	Khí hóa lỏng
kWh	m^3	lít	tấn
207.042	1.705	179.522	58

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp chuyên kinh doanh mặt hàng khí hoá lỏng dễ gây cháy, nổ. Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy Công ty đã thực hiện:

- ✓ Hoàn thành Chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho kho chứa LPG tại Gò Dầu, đã được Bộ Công thương chấp thuận.
- ✓ Hoàn thành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cho kho chứa LPG tại Gò Dầu, đã được Bộ Công Thương phê duyệt.
- ✓ Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước.

Kết quả trong năm 2024 Công ty không bị xử phạt vi phạm về môi trường.

d. Chính sách liên quan đến người lao động

- *Số lượng người động, mức lương trung bình đối với người lao động:*
  - ✓ Tại thời điểm ngày 31/12/2024, số lao động trong công ty là 87 người, trong đó có 15 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2024 là 15,6 triệu đồng/người/tháng.
- *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*
  - ✓ Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm độc hại nặng nhọc đều được phụ cấp theo quy định; trang bị, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc…
  - ✓ Xây dựng nhà ăn, khu vực bếp ăn nhằm chủ động đảm bảo bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng, hợp vệ sinh đến người lao động.
  - ✓ Đào tạo định kỳ về công tác an toàn trong vận hành, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc thù của ngành.
  - ✓ Kết quả trong năm 2024 công ty không để xảy ra tai nạn lao động.
- *Hoạt động đào tạo người lao động:*
  - ✓ Hoàn thành các khóa huấn luyện nghiệp vụ kinh doanh LPG, nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí, nghiệp vụ an toàn lao động (nhóm 1,2,3,4), nghiệp vụ an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm, nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải …

e. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Kiểm soát từ nguồn cung cấp vỏ bình gas. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng bình gas theo tiêu chuẩn hiện hành.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, vận hành an toàn kho chứa và chiết nạp theo đúng các quy định của pháp luật đối với ngành kinh doanh LPG.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và trách nhiệm xã hội, Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên đã chia sẽ khó khăn với đồng bào miền Bắc bị ảnh hưởng do bão Yagi gây ra. Toàn bộ số tiền ủng hộ đã được trao tặng đến Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để thực hiện dự án tái thiết khu dân cư, đảm bảo cuộc sống ổn định, an toàn, lâu dài cho người dân.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	TỶ LỆ
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	**79.000**	**31.547**	**39,9%**
1.1	*Gas Dân Dụng*	*Tấn*	*18.500*	*17.614*	*95,2%*
1.2	*Gas Công Nghiệp*	*Tấn*	*60.500*	*13.934*	*23,0%*
2	Doanh thu kinh doanh LPG	Tỷ đồng	**1.314**	**620**	**47,2%**
3	Doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	**7,0**	**6,9**	**98,6%**
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	**3,7**	**(5,9)**	**(159)%**

Năm 2024, tình hình thế giới có nhiều biến động, giá LPG diễn biến thay đổi khó lường. Từ tháng 4/2024, giá CP (Contract Price) giảm liên tục ảnh hưởng tiêu cực sản lượng và hiệu quả kinh doanh

Trong nước, chính sách tiền tệ thắt chặt, tỷ giá tăng mạnh, giá mua vào tăng theo tỷ giá nhưng bán ra không kịp điều chỉnh tăng làm ảnh hưởng đến giá vốn và giá bán kéo theo giảm lãi gộp bình quân cho mỗi bình LPG.

Chi phí tài chính quá lớn (9.2 tỷ), chiếm khoảng 17% trong tổng chi phí

Kết thúc năm 2024, sản lượng công ty chỉ đạt #31.547 tấn đạt 39,9% kế hoạch 2024, doanh thu kinh doanh LPG thuần đạt 620 tỷ đồng hoàn thành 47,2% kế hoạch 2024, doanh thu về dịch vụ đạt #6,9 tỷ đồng hoàn thành 98,6% kế hoạch, lỗ 5,9 tỷ đồng.

Tất cả các hệ thống (kho lưu trữ, trạm chiết nạp, PCCC, đường ống, xe bồn…) của Vimexco Gas được vận hành an toàn, hiệu quả. Công tác sữa chữa, bảo dưỡng, kiểm định hiệu chuẩn triển khai theo đúng kế hoạch quy trình, chất lượng, đáp ứng kịp thời nhu cầu của Công ty và đối tác.

Trong năm 2024 Vimexco Gas cũng vinh dự được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao, là năm thứ 3 liên tiếp được người tiêu dùng bình chọn, đây cũng là tín hiệu tốt cho việc quảng bá hình ảnh thương hiệu Vimexco Gas và cam kết chất lượng đến người tiêu dùng.

Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng và lợi nhuận đề ra, khi sản lượng tiêu thụ thực hiện 31.547 tấn, đạt 39,9%. Qua phân tích, những nguyên nhân ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ giảm sút.

- Đối với gas dân dụng (gas bình): Sản lượng 17.614 tấn đạt 95,2%
- Đối với gas bồn: Sản lượng 13.934 tấn đạt 23,0%, nguyên nhân giá CP biến động khó đoán, tín dụng khó tiếp cận nên chủ động giảm kinh doanh gas bồn

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	**78,51**	**54,21**	**44,83%**
_Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3,09	6,16	-49,77%
Phải thu khách hàng	96,82	66,89	44,74%
Hàng tồn kho	2,82	2,02	39,93%
Tài sản dài hạn	**62,81**	**71,21**	**-11,79%**
_ Trong đó			
Tài sản cố định	28,95	32,92	-12,05%
Tổng cộng tài sản	**141,32**	**125,42**	**12,68%**

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	**84,19**	**53,43**	**57,57%**
_ Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	20,82	22,75	-8,51%
Phải trả người bán ngắn hạn	48,82	12,49	291,00%
Nợ dài hạn	**43,85**	**52,30**	**-16,17%**
_ Trong đó			
Vay và nợ dài hạn	38,82	43,19	-10,11%
Phải trả người bán dài hạn	0,73	0,73	0,00%
Tổng cộng nợ phải trả	**128,04**	**105,74**	**21,09%**

3. Những cải tiến về mặt cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2024, Công ty đã điều chỉnh và thành lập Phòng Dịch vụ khách hàng nhằm đẩy mạnh việc chăm sóc khách hàng, phát triển khách hàng mới.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

a. Đánh giá thực trạng công ty

- Thuận lợi:
  - Đã có cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, dàn cân Karosel đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa được kiểm soát đúng đủ , an toàn, sơn sửa bảo dưỡng vỏ bình kịp thời và sạch đẹp. Hoàn thiện giấy phép đủ điều kiện và đã đưa vào vận hành Kho chứa LPG và nhà máy chiết nạp Gò Dầu để tăng công suất chiết nạp.
  - Hệ thống cầu cảng, Kho, bồn chứa có sức chứa lớn, đảm bảo nguồn hàng dự trữ ổn định cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh.
  - Có đối tác liên kết là Công ty cổ phần tập đoàn Năng lượng Thái Bình Dương, một trong những tập đoàn có nguồn cung dồi dào, ổn định nên được hỗ trợ về giá và nguyên liệu đầu vào. Tạo điều kiện cho công ty phát triển kinh doanh ổn định.
  - Thương hiệu Vimexco Gas đã định hình và ổn định tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Long An và các tỉnh Miền Tây Nam Bộ. Hai năm liền được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao.
  - Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, nắm rõ thị trường, có nhiều kinh nghiệm hiểu biết chuyên sâu về ngành LPG và tận tâm.
- Khó khăn:
  - Nguồn lực tài chính đang thâm hụt nghiêm trọng, kinh doanh hoàn toàn trên tiền vay ngân hàng và cá nhân. Do vậy, tình hình sản xuất kinh doanh đã và đang gặp nhiều khó khăn khi không duy trì được nguồn tài trợ tín dụng.
  - Khó kiểm soát được nạn gian lận thượng mại, chiếm dụng vỏ bình, bơm chiết hàng lậu, hàng kém chất lượng ngoài thị trường.
  - Nguồn vỏ bị thiếu hụt do không đủ nguồn lực để đầu tư thêm vỏ bình để tăng luân chuyển tồn kho nên không cung cấp đủ cho khách hàng, vì vậy sản lượng tiêu thụ không tăng nhiều, khó đẩy mạnh được phát triển khách hàng mới.
  - Chưa có nguồn kinh phí để nâng cấp đội xe vận chuyển đã qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên hư hỏng làm tăng chi phí tài chính.

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Trên cơ sở SXKD năm 2024, năng lực SXKD và nhu cầu tiêu thụ của khách hàng, Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2025 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ
1	**Sản lượng tiêu thụ**	**Tấn**	**31.547**	**17.500**	**55,5%**
1.1	*Gas dân dụng*	*Tấn*	*17.614*	*17.500*	*99,4%*
1.2	*Gas bồn công nghiệp*	*Tấn*	*13.934*	*0*	*0%*
2	**Doanh thu kinh doanh LPG** *(*)*	**Tỷ đồng**	**620**	**394**	**63,5%**
3	**Doanh thu khác**	**Tỷ đồng**	**6,9**	**7**	**101%**
4	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tỷ đồng**	**(6,4)**	**4,8**	**175%**

(*) Tùy thuộc vào giá CP hàng tháng

c. Kế hoạch đầu tư năm 2025:

STT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay + Khác
1	02 xe tải 2,5 tấn	1.000	300	700
2	15.000 vỏ bình 12kg	6.000	2.850	3.150
3	1.000 vỏ bình 45kg	1.300	500	800
	Tổng	**8.300**	**3.650**	**4.650**

Hiện nay, số lượng xe tải đã sử dụng nhiều năm, xuống cấp và thường xuyên hư hỏng, tăng chi phí sữa chữa. Nguồn vỏ bình đã nhiều năm không được đầu tư mở rộng, nâng cấp nên tình trạng thiếu xe vận chuyển, thiếu vỏ bình thường xuyên xảy ra, cho nên khó phát triển được sản lượng và khách hàng mới. Trên cơ sở năng lực hiện có trong năm 2025, Công ty cũng có kế hoạch đầu tư thêm 02 xe tải mới và 16.000 vỏ bình mới để phục vụ công tác phát triển thị trường, tăng sản lượng.

d. Kế hoạch huy động vốn

- Hội đồng quản trị đã nhất trí huy động nguồn vốn bằng cách phát hành 10 triệu cổ phiếu và giao Ban Tổng giám đốc tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược theo Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 03/03/2025.
- Thanh lý tài sản cố định: Quyền sử dụng đất và nhà số 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

e. Giải pháp thực hiện

- Tập trung huy động vốn: tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để phát hành 10 triệu cổ phiếu, thanh lý TSCĐ.
- Giảm tối đa các khoản vay.
- Tập trung củng cố và xây dựng hệ thống bán hàng Tổng đại lý/ Đại lý, phát triển thị trường đang có: Bình Dương, TP.HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An và Mêkông.
- Tăng cường tuyển dụng đội ngũ quản lý, kinh doanh chất lượng cao để phối hợp cùng những nhân sự chủ chốt lâu năm nhiều kinh nghiệm để đưa công ty phát triển bền vững.
- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng phát triển các dịch vụ mới trên cơ sở tận dụng nguồn nhân lực và cở sở vật chất thế mạnh của Công ty nhằm mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.
- Thương hiệu VIMEXCOGAS® tiếp tục đạt được Chứng nhận hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2024.
- Phát triển sản lượng vào các thị trường tiềm năng, kiểm soát tốt vòng quay vỏ, tổ chức giám sát thị trường và luân chuyển vỏ bình nhằm ngăn chặn giảm thiểu tình trạng chiết nạp lậu.
- Phân khúc thị trường ít cạnh tranh về giá: Tăng giá bán hàng + chăm sóc dịch vụ bán hàng tốt để tăng doanh thu và lợi nhuận bán hàng.
- Kiểm soát và tối ưu các chi phí: Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí chiết nạp, chi phí sơn sửa vỏ bình…
- Đẩy mạnh việc khai thác kho chứa LPG CN Gò Dầu bằng việc đẩy mạnh bán hàng khu vực Đồng Nai, BR-VT, Bình Thuận.
- Tiếp tục đầu tư chai LPG với lượng vừa đủ khả năng phát triển sản lượng bền vững.
- Hoàn thành thủ tục pháp lý cho tài sản: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;Quyền sử dụng đất tại Ấp Lồ Ồ, xã An Tây, thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương để giảm vốn vay tăng lợi nhuận bán hàng, tạo thêm nguồn vốn nhập hàng.
- Phát hành được chứng thư bảo lãnh thanh toán cho nhà cung cấp, tránh áp lực thanh toán trước khi nhận hàng.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ. Tăng cường đẩy nhanh thu hồi công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ khó đòi. Tiếp tục giải quyết các thủ tục pháp lý để thu hồi các khoản nợ khó đòi của khách hàng.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Công ty chúng tôi xin giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

- Quyền sử dụng đất của Công ty tại số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang là tài sản tranh chấp giữa Công ty và bà Châu Mỹ Lang, chưa được sang tên chuyển quyền sử dụng đất sang cho Công ty.
- Theo đó, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/032012 về việc thu hồi lại Quyền sử dụng đất tại căn nhà trên để chuyển trả cho bà Châu Mỹ Lang.
- Ngày 25/04/2015, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 487/QĐ-BXD về việc không công nhận Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 05/03/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Ngày 02/10/2017, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2762/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy bỏ Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 05/03/2012.
- Hiện tại, Công ty đang liên hệ với các cơ quan chức năng để hoàn thiện thủ tục pháp lý, hợp thức hóa nhà đất đối với bất động sản tại địa chỉ số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo hướng Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc Nhà nước cho thuê đất.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, nên việc tiêu thụ năng lượng điện, nước luôn duy trì ở mức tối thiểu cho hoạt động công ty, chứ không tham gia vào quá trình sản xuất. Nước thải được thu gom vào các hệ thống xử lý nước thải tập trung. Khí thải hầu như không phát sinh. Chất thải rắn phát sinh được phân loại, thu gom và bàn giao cho các đơn vị có chức năng xử lý với đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023 không đạt được như kế hoạch đã đề ra, Công ty vẫn đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với khả năng chuyên môn. Các khoản bảo hiểm bắt buộc vẫn được trích nộp cho người lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2023 là 15,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,4% so với năm 2022.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Kiểm soát từ nguồn cung cấp vỏ bình gas. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng bình gas theo tiêu chuẩn hiện hành.
- Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, vận hành an toàn kho chứa và chiết nạp theo đúng các quy định của pháp luật đối với ngành kinh doanh LPG.
- Hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và trách nhiệm xã hội, Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên đã chia sẽ khó khăn với đồng bào miền Bắc bị ảnh hưởng do bão Yagi gây ra. Toàn bộ số tiền ủng hộ đã được trao tặng đến Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam phường

An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để thực hiện dự án tái thiết khu dân cư, đảm bảo cuộc sống ổn định, an toàn, lâu dài cho người dân.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty

- Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng và lợi nhuận đề ra, khi sản lượng tiêu thụ thực hiện 31.547 tấn, đạt 39,9%. Kết quả cụ thể và nguyên nhân được trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của công ty với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện hầu hết các mục tiêu, chiến lược Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng với thẩm quyền được phân cấp. Tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị. Đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền quyết định, Tổng giám đốc kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị để có hướng giải quyết.
- Thường xuyên tổ chức họp với các bộ phận để chấn chỉnh những tồn tại và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công việc.
- Cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu, luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc luôn chú trọng và giữ vững hình ảnh, chất lượng sản phẩm thương hiệu VIMEXCO GAS, năm 2024 là năm thứ 3 liên tiếp VIMEXCO GAS đạt được danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao" do người tiêu dùng bình chọn.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường theo quy định, xin ý kiến Đại hội thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Tăng cường chỉ đạo, tập trung định hướng các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao phó trong năm 2025.
- Tổ chức thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền (nếu có).
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công việc.
- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành.
- Đôn đốc, giám sát Ban điều hành triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của Hội đồng quản trị, đặc biệt là trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Rà soát, cập nhật các văn bản thuộc hệ thống quản trị của của Công ty để tăng cường hiệu quả công tác quản trị, phù hợp với những thay đổi của pháp luật.

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với những tài sản của Công ty tại Vũng Tàu và Bình Dương.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch HĐQT	1.811.325	18,87 %
2	Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên HĐQT	1.847.908	19,25 %
3	Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên HĐQT	0	0 %

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	*Số Nghị quyết/ Quyết định*	*Nội dung*
1.	01/NQ-HĐQT/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
2.	02/NQ-HĐQT/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2024
3.	03/NQ-HĐQT/2024	Triển khai lập Kế hoạch kinh doanh năm 2025, định hướng đến năm 2029
4.	04/NQ-HĐQT/2024	Đầu tư mua xe tải
5.	01/QĐ-HĐQT/2024	Chi thưởng tháng 13 năm 2023
6.	02/QĐ-HĐQT/2024	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc
7.	03/QĐ-HĐQT/2024	Ban hành Quy chế công bố thông tin
8.	04/QĐ-HĐQT/2024	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty
9.	05/QĐ-HĐQT/2024	Miễn nhiệm Tổng giám đốc
10.	06/QĐ-HĐQT/2024	Bổ nhiệm Tổng giám đốc
11.	07/QĐ-HĐQT/2024	Chấm dứt Hợp đồng lao động Tổng giám đốc
12.	08/QĐ-HĐQT/2024	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc
13.	09/QĐ-HĐQT/2024	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ Giám đốc kinh doanh
14.	10/QĐ-HĐQT/2024	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc
15.	11/QĐ-HĐQT/2024	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai
16.	12/QĐ-HĐQT/2024	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai
17.	13/QĐ-HĐQT/2024	Tiếp nhận và bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Võ Cao Phong	Trưởng ban	0	0 %
2	Bà Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên (miễn nhiệm ngày 29/11/2024)	0	0 %
3	Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên	0	0 %
4	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29/11/2024)	0	0%

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát (BKS) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần TM và DV Dầu Khí Vũng Tàu; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, BKS đã triển khai hai (02) cuộc họp và thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Trưởng BKS chịu trách nhiệm chung các hoạt động của BKS, thay mặt BKS ký ban hành các quyết định, văn bản của BKS; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của BKS; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của VMG, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VMG; Giám sát hoạt động kinh doanh của VMG; Thẩm định kế hoạch kinh doanh, lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo phân tích kế toán quản trị và một số báo cáo khác.
- Giám sát công tác kế toán, đổi mới doanh nghiệp tại VMG
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu kinh doanh để đánh giá hiệu quả hoạt động; Hỗ trợ BKS cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, kinh doanh.
- BKS đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VMG; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Các Thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của VMG.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đvt: triệu đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Lợi ích khác
Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch HĐQT kiêm cố vấn Tổng Giám đốc	656	156	236
Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	170	120	
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Dịch vụ khách hàng	491	120	
Ông Võ Cao Phong	Trưởng BKS – kiêm trợ lý Tổng Giám đốc	560	120	
Bà Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên BKS – miễn nhiệm ngày 29/11/2024		77	
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS kiêm HCNS	174	84	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên BKS – bổ nhiệm ngày 29/11/2024	302	7	
Ông Trần Minh Hiếu	Nguyên Tổng Giám đốc	458		
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng kiêm người ủy quyền CBTT	454		655

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

c. Hợp đồng, hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, bên liên quan: Được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2024.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của kiểm toán:

Toàn văn ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024 được niêm yết công khai tại wesite của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, được niêm yết công khai tại wesite của công ty, địa chỉ www.vimexcogas.com.vn, mục quan hệ cổ đông.

Nơi nhận:

- *UBCKNN; SGDCK HN*
- *Lưu P.KT;*
- *Niêm yết website công ty www.vimexcogas.com.vn*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Lê Hữu Chí

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 1

1. Thông tin khái quát 1

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 2

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 3

4. Định hướng và phát triển 4

5. Các rủi ro 4

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 6

1. Tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh 6

2. Tổ chức nhân sự 7

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 9

4. Tình hình tài chính 9

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 10

6. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 12

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 14

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 14

2. Tình hình tài chính 15

3. Những cải tiến về mặt cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 15

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 16

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: 18

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 19

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 20

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động Công ty 20

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty 20

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT 20

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 21

1. Hội đồng quản trị 21

2. Ban Kiểm soát 22

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 23

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 23